

Bản án số:19/2022/HS-ST
Ngày: 10-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Vững.

Bà Huỳnh Thị Kim Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngọc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18/02-10/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HSST ngày 23 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

***1. Họ và tên: Nguyễn Trường V**, sinh năm 1988; nơi đăng ký thường trú ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 (còn sống) và bà Lê Thị L, sinh năm 1964 (còn sống); gia đình có hai anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ tên Nguyễn Thị Bạch T, sinh năm 1990, con có 02 người con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019;.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 77/2014/HSST ngày 16/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt Nguyễn Trường V 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2015.

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2020; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** 2. Họ và tên: Nguyễn Trọng N**. Tên gọi khác: N Béo, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; con ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1969 (đã

chết) và bà Đào Thị B, sinh năm 1966 (còn sống); gia đình có bốn anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, con chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2020; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** 3. Họ và tên: Nguyễn Văn H.** Tên gọi khác: H mũi, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 10/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Phạm Thị K, sinh năm 1960 (còn sống); gia đình có bốn anh em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ tên Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, con có một người con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Bản án số 26/2015/HSST ngày 28/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt Nguyễn Văn H 09 tháng tù về tội “lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/12/2015.

- Tạm giữ, tạm giam: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 04/11/2020; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Trần Thanh Ng, sinh năm: 1979 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Phan Văn L, sinh ngày: 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

Nguyễn Văn R, sinh năm: 1950 (Vắng mặt có đơn);

Địa chỉ: Ấp 4, xã M, huyện C, Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

Võ Minh H, sinh năm 1996 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Bé Đ, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Nguyễn Văn H có mua bán mai không rõ nguồn gốc nên khoảng 01 giờ ngày 11/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khám xét khẩn cấp nhà bị cáo Nguyễn Văn Hiếu ở ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. Thời điểm khám xét khẩn cấp phát hiện bị cáo Hiếu đang bán 11 cây mai cho bị cáo Nguyễn Trường Vũ. Hiếu khai đây là các cây mai do Nguyễn Trường Vũ, Nguyễn Trọng Nghĩa, Võ Minh Hiền lấy trộm. Vũ khai có nhờ Nguyễn Văn Bé Điền dùng phà chở mai mua của Hiếu về nhà Vũ, nhưng Vũ không nói cho Điền biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã lập biên bản thu giữ 11 cây mai để điều tra xác minh làm rõ (bút lục 28).

Quá trình điều tra xác định 03 bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Trường V và Võ Minh H (sinh năm 1996) là bạn bè, chơi chung với nhau. Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, V và N nảy sinh ý định đi trộm mai về bán cho H và nói cho H nghe thì H đồng ý. Bị cáo V, N và H thống nhất sau khi trộm được mai sẽ đem về kho chứa vật tư nông nghiệp của gia đình H, cách nhà H khoảng 1km để cất giấu. Sáng hôm sau, H sẽ đến xem mai và thỏa thuận giá cả mua bán. Sau khi mua mai, H sẽ đem trồng trong vườn phía sau nhà H. Sự việc này sau đó Nghĩa nói cho H biết và rủ H đi trộm mai về bán cho H thì H đồng ý.

Các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N và Nguyễn Văn H đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, xác định được bị hại cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất, vào rạng sáng 27/12/2020 V điều khiển xe mô tô biển số 66F6-3471 đi tìm mai để lấy trộm đem về bán cho H. Khi đến trước nhà bị hại Trần Thanh Ng, sinh năm 1979, cư trú tại khu dân cư Đường Thét thuộc ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, V phát hiện 01 cây mai vàng có bề hoành 32cm, chiều cao 70cm, được để trong chậu xi măng phía trước nhà nên V dừng xe lại. V bước xuống xe dùng tay nhổ cây mai rồi chở về kho chứa vật tư nông nghiệp của H cất giấu. Sáng hôm sau, H đến xem mai để mua. Tuy nhiên, do H đang hết tiền nên V cho H cây mai mà không lấy tiền. H đem cây mai về nhà trồng đến ngày 11/01/2021 thì bị phát hiện, thu giữ.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười kết luận cây mai của ông Trần Thanh Ng có giá 1.500.000 đồng (bút lục số 17,18).

Đối với cây mai này, Cơ quan điều tra đã thu giữ, định giá, sau đó trao trả cho ông Ng. Ông Ng sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo V bồi thường gì thêm (bút lục 21, 22, 174).

- Vụ thứ hai, vào rạng sáng ngày 08/01/2021 V điều khiển xe mô tô biển số 66F6-3471 chở N đi tìm mai để lấy trộm. Cả hai đi trên đường Hồ Chí Minh hướng từ Mỹ Quý đi Mỹ Thọ. Khi qua cầu kênh 7 thước khoảng 01 km, đến nhà ông Nguyễn Văn R ở ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp cả hai lấy trộm 01 cây mai vàng được để trong chậu xi măng rồi đem về một ngôi nhà hoang ở Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười cất giấu. Sau đó cả hai tiếp tục điều khiển xe đến phần đất của anh Phan Văn L nằm cặp đường lộ

đan kênh Kháng Chiến thuộc ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp. V phát hiện 02 cây mai vàng, cây thứ nhất có đặc điểm bề hoành 32cm, chiều cao 95cm, cây thứ hai có đặc điểm bề hoành 32cm, chiều cao 168cm được trồng trong phần cao su của bánh xích máy cày. Cả hai nhổ hai cây mai của anh L rồi trở lại ngôi nhà hoang, đem cây mai trộm được trước đó về kho chứa vật tư nông nghiệp của H cất giấu. Sáng hôm sau, H đến xem mai. Do N thiếu nợ H 1.000.000 đồng nên cả hai thỏa thuận bán 03 cây mai với giá 1.000.000 đồng để trừ nợ.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười kết luận 02 cây mai của anh Phan Văn L có giá 3.000.000 đồng (bút lục số 17,18).

Đối với cây mai này, Cơ quan điều tra đã thu giữ, định giá, sau đó trao trả cho anh L. Anh L sau khi nhận lại tài sản không yêu cầu hai bị cáo bồi thường gì thêm (bút lục 21, 23, 182).

Đối với cây mai V và N lấy trộm của ông R: cả V, N, ông R, H đều khai không nhớ đặc điểm cây mai này nên không có cơ sở để xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V, N, H (bút lục 186,187).

Như vậy, bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Văn H đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 01 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (3.000.000 đồng); 01 lần chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (1.500.000 đồng); 01 lần không có cơ sở xác định tài sản bị mất trộm. Tổng định lượng các bị cáo V, H bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 4.500.000 đồng. Đối với bị cáo Nguyễn Trọng N đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, trong đó có 01 lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự (3.000.000 đồng); 01 lần không có cơ sở xác định tài sản bị mất trộm. Tổng định lượng bị cáo Nghĩa bị truy cứu trách nhiệm hình sự là 3.000.000 đồng.

Ngoài lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Trọng N khai trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2021 đến 09/01/2021 còn 01 lần trộm cắp tài sản chung với bị cáo Nguyễn Trường Trường V 01 lần ở vừa mít không tên gần cầu Bản 4 thuộc ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Võ Minh H trên địa bàn ấp 1, ấp 2, xã Tân Hội Trung, ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ của huyện Cao Lãnh. Võ Minh H khai 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản một mình tại địa bàn ấp 1 xã Tân Hội Trung huyện Cao Lãnh. Các vụ bị cáo Nguyễn Trọng N, Nguyễn Trường V và Võ Minh H khai thực hiện trên địa bàn các xã Mỹ Quý của huyện Tháp Mười, xã Tân Hội Trung, Mỹ Thọ của huyện Cao Lãnh. Tuy nhiên Cơ quan điều tra tiến hành thông báo truy tìm nhưng không phát hiện bị hại, Công an các xã Mỹ Quý của huyện Tháp Mười, xã Tân Hội Trung, xã Mỹ Thọ của huyện Cao Lãnh xác nhận không có bị hại trình báo việc mất trộm mai. Do không xác định được bị hại nên không xem xét xử lý trong vụ án này, khi nào xác định được bị hại, sẽ xem xét, xử lý bằng một vụ án khác.

Bị cáo N khai nhận thu lợi 1.700.000 đồng từ việc bán mai cho bị cáo H, H khai thu lợi 1.300.000 đồng từ việc bán mai cho bị cáo H.

Ng nhân dẫn đến hành vi phạm tội: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Về vật chứng, quá trình khám xét khẩn cấp đã thu giữ:

- Thu giữ xe mô tô biển số 66M1-205.71. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của bà Đào Thị B (mẹ N), Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà B.

- Thu giữ xe mô tô biển số 66F6-3471. Quá trình điều tra xác định xe mô tô là của bà Lê Thị L (mẹ V), Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho bà L.

- Thu giữ của H 5.000.000 đồng (là tiền có được từ việc bán 11 cây mai cho Vũ).

Thu giữ 10 cây mai tại nhà H:

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 32cm, bề hoành trên là 15cm, chiều cao 95 cm (của anh L) định giá 1.500.000 đồng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ đã trả lại cây mai cho anh L.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 32cm, bề hoành trên là 26cm, chiều cao 95 cm (của anh L) định giá 1.500.000 đồng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ đã trả lại cây mai cho anh L.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 32cm, bề hoành trên là 19cm, chiều cao 70 cm (của ông Ng) định giá 1.500.000 đồng. Xét thấy không cần thiết tạm giữ đã trả lại cây mai cho ông Ng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 33cm, bề hoành trên là 38cm, chiều cao 45 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 1.000.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 41cm, bề hoành trên là 21cm, chiều cao 160 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 4.000.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 27cm, bề hoành trên là 15cm, chiều cao 146 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 500.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 21cm, bề hoành trên là 13cm, chiều cao 98 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 1.000.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 43cm, bề hoành trên là 17cm, chiều cao 148 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 1.000.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 35cm, bề hoành trên là 30cm, chiều cao 104 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 1.000.000 đồng.

- + 01 cây mai có bề hoành dưới là 23cm, bề hoành trên là 22cm, chiều cao 72 cm (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 500.000 đồng.

Thu giữ của Võ Minh H 01 cây mai có bề hoành dưới là 29cm, bề hoành trên là 20cm, chiều cao 2m (chưa xác định chủ sở hữu) định giá 4.000.000 đồng.

Đối với 8 cây mai cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm nhưng hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cơ quan điều tra đã chuyển 8 cây mai nay cho Công an huyện Tháp Mười quản lý theo quy định

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Thanh Ng, Phan Văn L đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường gì thêm; ông Nguyễn Văn R không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Tại Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ Ng quan điểm truy tố đã phát biểu quan điểm luận tội, đã đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+Về tội danh: Căn cứ Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường V từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù.

+Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

+ Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N giao nộp số tiền 1.700.000 đồng, N khai có được từ việc trộm mai bán cho H (bị cáo N đã nộp xong).

Buộc Võ Minh H giao nộp số tiền 1.300.000 đồng, H khai có được từ việc trộm mai bán cho H.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường V khai: Ngày 27/12/2020 bị cáo V

điều khiển xe mô tô biển số 66F6-3471 khi đến trước nhà bị hại Trần Thanh Ng, tại khu dân cư Đường Thét thuộc ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, V phát hiện 01 cây mai vàng được để trong chậu xi măng phía trước nhà nên bị cáo V dừng xe lại. Bị cáo V bước xuống xe dùng tay nhổ cây mai rồi chở về kho chứa vật tư nông nghiệp của H cất giấu, sáng hôm sau, H đến xem mai để mua, do H đang hết tiền nên V cho H cây mai mà không lấy tiền; theo Bản kết luận định giá tài sản cây mai của ông Trần Thanh Ng có giá 1.500.000 đồng thì bị cáo không có ý kiến gì.

Ngày 08/01/2021 V tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 66F6-3471 chở N đi tìm mai để lấy trộm khi đến nhà ông Nguyễn Văn R cả hai lấy trộm 01 cây mai vàng được để trong chậu xi măng rồi đem về một ngôi nhà hoang ở Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười cất giấu. Sau đó tiếp tục điều khiển xe đến phần đất của anh Phan Văn L, V phát hiện 02 cây mai vàng được trồng trong phần cao su của bánh xích máy cày. Cả hai nhổ hai cây mai của anh L rồi trở lại ngôi nhà hoang, đem cây mai trộm được trước đó về kho chứa vật tư nông nghiệp của H cất giấu. Do N thiếu nợ H 1.000.000 đồng nên cả hai thỏa thuận bán 03 cây mai với giá 1.000.000 đồng để trừ nợ; theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận hai cây mai của anh Phan Văn L có giá 3.000.000 đồng, thì bị cáo không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N khai: Ngày 08/01/2021 V chở bị cáo N đi tìm mai để lấy trộm; bị cáo và bị cáo V có trộm một cây mai của ông Nguyễn Văn R rồi đem về một ngôi nhà hoang ở Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười cất giấu. Sau đó tiếp tục trộm 02 cây mai vàng của anh Phan Văn L. Cả hai nhổ hai cây mai của anh L rồi trở lại ngôi nhà hoang, đem cây mai trộm được trước đó về kho chứa vật tư nông nghiệp của H cất giấu. Do bị cáo thiếu nợ H 1.000.000 đồng nên thỏa thuận bán 03 cây mai với giá 1.000.000 đồng để trừ nợ; theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận hai cây mai của anh Phan Văn L có giá 3.000.000 đồng, thì bị cáo không có ý kiến gì.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Trọng N khai trong khoảng thời gian từ ngày 04/01/2021 đến 09/01/2021 còn đi trộm cắp tài sản chung với bị cáo Nguyễn Trường Vũ 01 lần ở vựa mít không tên gần cầu Bản 4 thuộc ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Võ Minh H trên địa bàn ấp 1, ấp 2, xã Tân Hội Trung, ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ của huyện Cao Lãnh.

Bị cáo N khai đã thu lợi 1.700.000 đồng từ việc bán mai cho bị cáo Hiếu. Bị cáo đồng ý nộp lại số tiền này, bị cáo đã nộp xong.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Trường V là bạn bè, chơi chung với nhau. Bị cáo V và bị cáo N nảy sinh ý định đi trộm mai về bán cho bị cáo H và nói cho H nghe thì H đồng ý. Bị cáo H thống nhất sau khi trộm được mai sẽ đem về kho chứa vật tư nông nghiệp của gia đình H, cách nhà H khoảng 1km để cất giấu. Bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận cùng với bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N

đã ba lần trộm cắp tài sản của ông Trần Thanh Ng, Phan Văn Lái và Nguyễn Văn R. Theo bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận ba cây mai của anh Trần Thanh Ng và anh Phan Văn L, thì bị cáo không có ý kiến gì. Ngoài ra, bị cáo H khai, hiện nay Công an đang có quản lý số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Trường Vũ, bị cáo Nguyễn Trọng N, bị cáo Nguyễn Văn H cùng nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H khai nhận đã có hành vi trộm cắp tài sản. Xét lời khai của hai bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 như sau:

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.....”

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của các bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trị an tại địa phương.

[5] Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H là người đã thành niên, có sức khỏe. Nhưng xuất phát từ việc lười biếng lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động, nên các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại Trần Thanh Ng, Phan Văn Lái, Nguyễn Văn R để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào các ngày 27/12/2020 và 08/01/2021 tại ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười và ấp Mỹ Đông 4, xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Văn H đã ba lần trộm cắp tài sản của ông Trần Thanh Ng, Phan Văn Lái và Nguyễn Văn R, trong đó có một lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tổng định lượng truy cứu trách nhiệm đối với V, H là 4.500.000 đồng.

Bị cáo N đã 02 lần trộm cắp tài sản của anh Phan Văn L và ông Nguyễn Văn R, trong đó có một lần đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, tổng định lượng truy cứu trách nhiệm đối với Nghĩa là 3.000.000 đồng.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo V, N là người nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hiếu là đồng phạm, hứa hẹn trước với bị cáo V, N về việc mua mai do V, N đi lấy trộm.

Các bị cáo nhận thức được hành vi xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, tội phạm đã hoàn thành và các bị cáo thực hiện hành vi của mình là cố ý.

[6] Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định, để các bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tình tiết “Bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là quân nhân xuất ngũ” để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Trường V và bị cáo Nguyễn Văn H có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải theo quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; để giảm nhẹ cho hai bị cáo một phần hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự vật chứng: Đã giải quyết xong.

[10] Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo H.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N giao nộp số tiền 1.700.000 đồng N khai có được từ việc trộm mai bán cho H (Bị cáo Nguyễn Trọng N đã nộp xong).

Buộc Võ Minh H giao nộp số tiền 1.300.000 đồng H khai có được từ việc trộm mai bán cho H.

Đối với Nguyễn Văn Bé Đ không biết việc V nhờ chở mai do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Nguyễn Trường V không biết 6 cây mai do N và H lấy trộm đem bán cho H nên mua. Do đó, không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự tội tiêu thụ tài sản do người khác mà có.

Đối với bà Đào Thị B, Lê Thị L không biết việc N, V sử dụng xe mô tô làm phương tiện đi trộm nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

[11] Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Xử phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường V **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng N **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4/- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo H số tiền 5.000.000 đồng đã thu giữ của bị cáo H.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N giao nộp số tiền 1.700.000 đồng N khai có được từ việc trộm mai bán cho H (Bị cáo N đã nộp xong).

Buộc Võ Minh H giao nộp số tiền 1.300.000 đồng H khai có được từ việc trộm mai bán cho H.

5/- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trường V, Nguyễn Trọng N, Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6/- Quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và N vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (K. Ngọc).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Văn Ngọc